



Lời tòa soạn

Chúng ta đã trải qua suốt thế kỷ với thế giới khái niệm trong thơ. Đó là thời gian dài và đủ để thơ bước qua một trải nghiệm mới. Nếu trước kia, ý nghĩ trong thơ đến từ chữ, thì bây giờ, với những khám phá về não bộ trong vài thập niên vừa qua, giúp chúng ta nhận ra, ý nghĩ trong thơ đến từ thế giới thực tại. Như vậy, ý nghĩ của chúng ta làm bằng gì, và vận hành như thế nào? John Assaraf, trong một cuốn sách của ông, trả lời, "Tất cả mọi thứ trong thế giới vật chất được làm từ các nguyên tử. Các nguyên tử được tạo ra từ năng lượng. Năng lượng được tạo ra từ ý thức." Điều này có nghĩa là vật chất được làm từ các phân tử, các phân tử lại được làm bằng các nguyên tử, các nguyên tử được làm bằng các hạt proton, neutron và electron, tất cả được làm bằng sự rung động. Như vậy, mọi thứ chung quanh, ngay cả ý nghĩ, chỉ là những tần số rung (vibrational frequency), và khi phân tích tới mức hạ nguyên tử (sub-atomic), chúng ta không thấy vật chất, mà chỉ thuần năng lượng (pure energy). Mọi thứ trong vũ trụ di chuyển và rung động, không lúc nào yên.

Bộ não có khoảng 100 tỉ tế bào thần kinh (neuron) và gấp nhiều lần hơn những glial cell hỗ trợ và bảo vệ những tế bào thần kinh. Một tế bào thần kinh điển hình gồm có một thân tế bào (gọi là soma), chứa nhân tế bào và DNA, những sợi nhánh (dendrites) và một sợi trục (axon). Và cuối sợi trục, có một cấu trúc đặc biệt gọi là khớp nối thần kinh (synapse), với hàng ngàn những nang nhỏ (gọi là vesicles), chứa chất dẫn truyền thần kinh (neurotransmitter). Tế bào thần kinh kích thích điện từ, sở hữu và truyền đạt thông tin bằng tín hiệu điện hóa (electro-chemical signalling). Mỗi tế bào thần kinh có thể kết nối với 10000 những tế bào khác, tải những tín hiệu cho nhau, và như thế 100 tỉ tế bào có thể tạo thành 1000 tỉ những kết nối. Những kết nối này sản sinh ra ý nghĩ.

Khi hình dung ra điều gì trong đầu, hay khi chúng ta chuyện với chính mình, đó là những thời điểm tạo ra ý nghĩ. Ý nghĩ cũng có thể bất thình lình "đập" vào đầu. Trong lúc lái xe, não bộ chúng ta tập trung vào việc lái, quan sát chung quanh, con đường đông hay ít xe, tốc độ, và có khi lắng nghe radio, bất chợt có ý nghĩ gọi điện thoại cho một người bạn, vì đã quá lâu không gặp. Tiềm thức gọi ra tất cả những hồi ức về người bạn này, và hàng loạt những ý nghĩ sau đó. Hoặc là, lúc chúng ta đọc sách, theo một bản tin online, "những photon kết hợp với các mẫu chữ đập vào võng mạc, và năng lượng của chúng kích thích một tín hiệu điện từ trong các tế bào phát hiện ánh sáng (light-detecting cells). Tín hiệu điện từ này như một làn sóng truyền theo sợi trục, khi tới khớp nối thần kinh, nó làm tiết ra chất hóa học dẫn truyền thần kinh (chemical neurotransmitter), thấm qua màng tế bào, vào khe khớp nối giữa những tế bào thần kinh, và được những tế bào khác nhận được qua những sợi nhánh (dendrites). Trong vòng một phần nghìn giây, chớp nhoáng, tín hiệu này lan tới hàng tỉ tế bào thần kinh ở một số khu vực liên kết trong bộ não, và như vậy, chúng ta đã tiếp nhận được những chữ này."

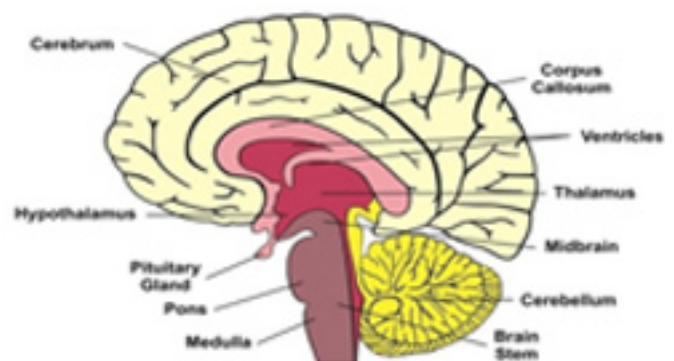
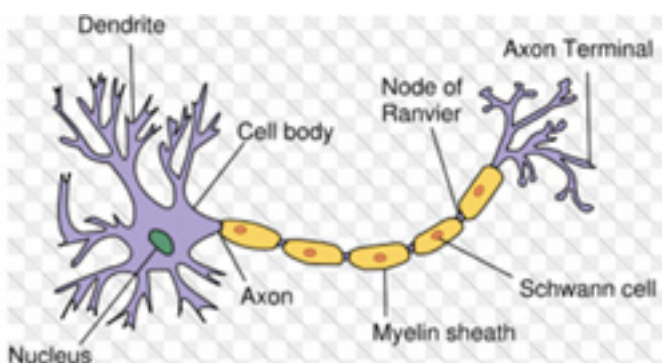
Dr. Paul MacLean gọi bộ não con người là Não ba ngôi (Triune Brain), gồm ba bộ não nhỏ như ba lớp não bao lấy nhau. Não loài có vú (Mammalian brain) bao quanh Não loài bò sát (Reptilian brain), cuối cùng, Neocortex, còn gọi là não tư duy, bao lấy cả hai Não loài có vú và Não bò sát.

Reptilian brain (não loài bò sát), được phát hiện cách đây 250 triệu năm. Gọi là não bò sát vì nó không có cảm xúc. Nó có thể cảm thấy đau và trải qua những phản ứng kích thích, nhưng không hiển thị các phản ứng cảm xúc như niềm vui, nỗi buồn ... Não bò sát là một phần của tiềm thức, liên quan tới các nhu cầu cơ bản như sống còn, duy trì vật chất, tích trữ, thông trị, và sự truyền giống; chỉ hiểu biết qua hình ảnh, không qua ngôn ngữ. Nó cũng được tìm thấy trong các dạng sống thấp hơn như thằn lằn, cá xấu và chim chóc. Não bò sát bao gồm Brain stem (cuống não) và Cerebellum (não sau). Cuống não bao gồm các Medulla oblongata (hành não), các Pons (cầu não) và Mildbrain (não giữa), đóng vai trò điều phối tín hiệu được gửi từ não đến tủy sống. Cuống não kiểm tra và điều chỉnh hệ thần kinh tự trị; hơi thở, nhịp tim, huyết áp và lưu thông, nhai và nuốt, phản xạ nhìn và nghe, đổ mồ hôi, tiêu hóa, nhiệt độ cơ thể, kích cỡ đồng tử (mắt). Nó ảnh hưởng đến sự tỉnh táo, nếm, hình thành nước bọt, nôn mửa, điều chỉnh chu kỳ giấc ngủ ... Rải rác khắp cuống não, là sự hình thành Dạng lưới Kích hoạt (Reticular Activating System), điều khiển ý thức (phân biệt kích thích quan trọng và không quan trọng).

Não bò sát kiểm soát những cách ứng xử tức thời. Thí dụ, có chiếc xe cắt ngay đầu xe chúng ta, lúc đang chạy, có thể gây tai nạn. Não bò sát ngay tức khắc nhận được tín hiệu nguy hiểm, và Hypothalamus & Pituitary gland (tuyến chứa hóc môn), nằm ở cuống não, liền phóng thích những hormones và các hóa chất khác như noradrenaline, adrenaline và cortisol vào máu, làm chúng ta thở nhanh, máu dồn tới tứ chi, ngực, tim, và gia tăng oxygen tới những khu vực này, tạo khả năng phản ứng, đối đầu (fight-flight).

Mammalian brain (não loài có vú), còn gọi là Limic system (hệ thống viền) hay não cảm xúc, được phát hiện cách đây 50 triệu năm, nằm trên cuống não và não sau. Limic system, gồm có Hippocampus (hình cong giống con ngựa), Amygdala (hình quả hạnh), Thalamus, Hypothalamus (nằm ở cuống não). Limic system (tiềm thức) như là cái đệm giữa ý nghĩ (neocortex) và hành động bản năng (não bò sát), trong đó, Hippocampus tham gia vào việc lưu trữ bộ nhớ dài hạn, bao gồm tất cả các kiến thức và kinh nghiệm trong quá khứ; Amygdala là trung tâm cảm xúc của não, liên quan đến việc đánh giá tình trạng cảm xúc của các tình huống (ví dụ: hạnh phúc, vui buồn, kinh sợ). Limic system có 2 phần, phần nhận thông tin cảm giác bên trong cơ thể (đói khát, nóng lạnh, đau đớn ...). Phần nhận thông tin từ môi trường chung quanh, ngoài cơ thể (nguy hiểm, thực phẩm, vui thú ...)

Tín hiệu cảm giác đi vào não bộ qua Thalamus, trạm trung tâm của não bộ. Sau đó, được gửi tới Amygdala để đánh giá nguy cơ của tình huống và cảm xúc kèm theo. Nếu là tín hiệu mang tính đe dọa, nó sẽ được gửi tới Hypothalamus & Pituitary gland (tuyến chứa hóc môn), nằm ở cuống não. Tín hiệu làm cho phân tử Neuropeptides của tế bào thần kinh trong Hypothalamus kích hoạt, phóng thích các loại hormones riêng biệt vào máu, tạo ra cảm xúc. Giống như những hóa chất nhân tạo có ở dạng thuốc chống trầm cảm, thuốc an thần, thuốc ngủ, kháng sinh ... Nhưng ở đây là những hóa chất do não tạo ra từ ý nghĩ. Tín hiệu cảm giác cũng được tiếp nhận và gửi tới Hippocampus. Tại đây, nếu là những tín hiệu giống với những khái niệm cảm giác tồn trữ trong ký ức, cơ thể sẽ đáp ứng nhanh chóng không cần nhận thức ý thức (conscious awareness).



Khế Iêm
ẢNH THỰC

Tôi đi bộ chậm chậm
trong buổi sáng không người
những giấc mơ đêm qua
bay đi bây giờ những

đám mây cũng đã bay
đi để lại nắng hòa
nhập với sương giá còn
vương vấn đâu đây không

ảo tưởng tưởng tượng con
đường cứ dài mãi dài
mãi không thôi và tôi
chậm chậm tạt vào một

quán bên đường đúng là
quán bên đường mua ly
cà phê buổi sáng qua
ô cửa nhỏ ngồi băng

quơ nhìn ra con đường
bất chợt âm thanh từ
hai luồng xe ngược chiều
như hai làn sóng âm

âm xoắn lại với nhau
kéo tôi ra khỏi tôi
cho tới khi chậm chậm
tôi hợp ngum cà phê

đắng nghét chẳng đắng dừng
đứng dậy về lại một
nơi tôi không có tôi
đánh thức con phố những

cửa hàng mở cửa bãi
đậu xe dần dần đông
xe và nắng và gió
và bụi tốc tôi vào

đám người tùm tùm đang
chờ qua đường.

Vương Ngọc Minh
MỘT NGÀY HẾT THÁNG TÁM

Lúc đó tôi đứng cạnh
cửa một bar rượu giữa
khu mission (cũng không
chắc lắm!) trời đã chạng

vạng bọn người mẽ chung
quanh cùng lúc nhón nhác
như quạ nguyên mạng nhện
to đùng giăng giữa cửa

chỉ chực chụp xuống đầu
một gã nát rượu ngủ
như chết tôi đứng đấy
(cũng không chắc lắm!) chỉ

để thuyết phục thơ (!) rằng
hãy để các thằng chữ
từ tâm tuôn ra không
cần phải như suối nguồn

đâu hòng sống còn hòng
mọi thứ dưới mắt thông
thoáng nhìn bọn người mẽ
đang nhón nhác như quạ

thơ (cũng chưa chắc lắm!)
nhún vai chẳng chút lưỡng
lự nói cùng tôi rằng
“nên nhớ các cái đều

có giá của nó!” liền
gỡ cặp kính cốt cho
thơ thấy vệt quầng thâm
(các thứ hữu tình!) quanh

hai hốc mắt cùng lúc
tôi (cũng không chắc lắm!)
nói “rối rắm ... rối rắm
lắm lắm!” một gã nát

rượu ngủ say như chết
thơ (chưa chắc lắm!) im
lặng một hồi sau cảm
thấy nhức mắt (các thứ

hữu tình!) dộm giắt áo
vô cạp quần trở vào
trong bar rượu thơ thờ
hơi dài rõ to bảo

“chả bỏ được thằng nhỏ
ở nhà đúng không?” biết
thơ nghĩ gì quả thực
chính tôi cũng không thể

giải thích tại sao mình
làm thơ trong khi chưa
chắc thơ thật có và
cùng lúc vẫn không chắc

là tôi có hiện hữu
như các loài hữu tình
tí như gã nát rượu
đang ngủ say như chết ...

Chu Thủy Nguyên

CON SÓI CÁI VÀ DẠ CỎ HOÀI LANG

Giữa lúc những bài thơ tình tôi vẫn
Trào dâng vẫn viết mà chưa dám trao
Là lúc cuộc đời con sói cái rẽ
Sang trang giấy mới trang giấy tuy chi

Mới phác họa nguyệt ngọc đã thấy lấp
Ló bóng hình nghệ sĩ chẳng biết từ
Đâu bỗng lù lù xuất hiện một tay
Nhạc sĩ guitar cải lương tay nhạc

Sĩ mình hạc xương mai gầy như con
Khô lép dẹp lép chẳng hiểu từ đâu
Đêm đêm cứ lù lù vác đàn tới
Ngồi dưới ngọn đèn cạnh phong tên nước

Là y như rằng đã có con sói
Cái quán quýt bên thằng chả ừ mà
Nói nào ngay nhen thằng cha nhạc sĩ
Ròm này nó có những ngón đòn thật

Điệu nghệ bùng ra nghe rạo rục lòng
Người thì làm sao mà không làm xôn
Xang trái tim con sói cái cho được
Đêm đêm cứ khoảng tầm này là thằng

Cha nhạc sĩ cải lương ôm đàn tới
Đã thấy con sói cái lẻo đẹo theo
Như hình với bóng thằng chả dạo sơ
Đòn nhìn con sói cái tình tứ rồi

Vô sáu câu vọng cổ thiệt mùi tận
Mạng gã cát tiếng ca tình anh bán
Chiếu trời ơi bản này ruột của Út
Trà Ôn đó nghe nhưng giọng cha này

Ngẫm ra cũng đâu thua Út Trà Ôn
Bao nhiêu cứ mỗi lần thằng chả xuống
Xề là con sói cái nhảy căng lên
Vỗ tay cười sướng rơn cho đến

Một đêm nọ chả quyết định thử giọng
Con nhỏ để luyện cho nó hát thằng
Chả khen con nhỏ nó có giọng hát
Vang như chuông giọng này mà luyện ca

Dạ Cỏ Hoài Lang thì chả mấy chốc
Sẽ đuổi kịp những tài danh như Thanh
Nga, Lệ Thủy chứ chẳng chơi nghĩ vậy
Thằng chả bắt đầu đêm đêm luyện cho

Con sói cái quen hơi bằng những bài
Bản nhỏ như nam xuân nam ai lưu
Thủy hành vân chờ tới khi con sói
Cái đã hát nhuyễn luyến láy đã đậm

Sâu thằng chả bắt đầu chuyển qua luyện
Cho con nhỏ hát sáu câu vọng cổ
Mùi ôi ta nói giọng con nhỏ nó
Ca vọng cổ nghe mùi rệu ôi ta

Nói nó xuống xề nghe sao mà ngọt
Như mía lụi vậy trời nói thiệt tình
Nhe con này mà được tập tành tới
Bến nó dám làm tới đào chánh gánh

Hát cải Lương lắm chứ chẳng chơi đâu
Chẳng bao lâu nó cũng thành trắng thành
Sao gì đó chứ chẳng chơi đâu sáu
Tháng sau thấy giọng con nhỏ ca đã

Quá mùi chữ rót đúng nhịp thằng cha
Nhạc sĩ bắt đầu cho con nhỏ đi
Theo chả hát đám cưới đám ma đám
Cưới nó hát cũng rôm rả thiên hạ

Vỗ tay quá xá ôi họ lên tặng
Bông nướm nượp lớp nào xin chữ ký
Tặng bao lì xì còn đám ma thì
Ôi thôi nó cứ xuống xề bài Vỡ

Đông Sơ Bạch Thu Hà hay Lương Sơn
Bá Chúc Anh Đài hoặc Tiếng Trống Mê
Linh là ôi thôi thiên hạ vỗ tay
Rần rần huýt sáo rần rần bà con

Xụt xịt mũi chậm mắt chùi lia lia
Ôi ai có ngờ chẳng mấy chốc tên
Tuổi con sói cái được thiên hạ đồn
Thối rần rần ai có ngờ bỗng chốc

Nó rửa căng trở thành nữ nghệ sĩ
Cải lương hát đạo đầu nè ừ còn
Có điều đáng nói nữa là hình như
Nó và thằng cha nhạc sĩ bắt đầu

Bén hơi bén tình gì đó mà cứ
Thấy xà nẹo xà nẹo tối ngày hồng
Muôn rời nhau ra cũng năm đó khi
Cuộc sống nó bắt đầu khá lên cũng

Là lúc mẹ nó bệnh nặng qua đời
Còn lại một mình nay với nghề đi
Hát kiếm cũng khá nó quyết định đẹp
Cặp thùng rỉ nước té re ngày nào

Với cái đòn gánh quẩn nặng chai vai
Đời con sói cái bây giờ là lựa
Là gắm vóc là chải chuốt ăn ngủ
Là luyện thanh giữ giọng mới ngày nào

Đây còn là cô gái gánh nước phong tên
Ngõ hẹp mà nay đã là một nữ
Nghệ sĩ cải lương ...

Biển Bắc
THÀNH PHỐ CỔ

Vừa mới qua một đêm nhòai
giác trong thành phố cổ hòng
tôi sa mạc khi giọt nắng
tinh (mơ) quái theo cánh gió
đập vào tiếng chuông vọng về
chào bình minh rót xuống tai

Mắt tôi đang nghểnh lên từ
từ ngóng một ngày mới qua
một vài ngუმ nước mưa vàng
rót từ miệng chai sương mù
rít hàng răng cẩu bựa nhai
hoài món bánh hàng trăm kiêu

Cách tôi bùng dậy với niềm
phấn khích như ớt cay nỗ
hột lười xuýt xoa đi tìm
những cái mới lạ thay chỉ
thấy những khuôn mặt mới khoác
tắm da người cũ kỹ lưỡng

Lự trước bao điều mới lạ
thay cũng đã rất cũ như
sỏi đá chôn trong lòng đất
sau bao năm tháng xói mòn
trôi lên phơi mình giữa ánh
nắng mai của thành phố cổ

(đầu 4, không 12)
Ở Venezia

MỤC IN DẦN DẦN BIẾN MẤT: THƠ VÀO CUỐI THỜI VĂN HÓA IN ẤN

Dana Gioia

Trong khi thơ mới đại chúng nhận được nhiều theo dõi tường trình của các thứ truyền thông điện tử và báo chí, tương đối nó đã thu được một ít chú ý của giới trí thức và hầu như hoàn toàn không có gì hết từ giới phê bình thơ có tên tuổi. Ta có thể hiểu được sự ngần ngại của các nhà phê bình học thuật. Nếu họ có để ý gì đến thơ mới đại chúng, ngay lập tức họ nhận thấy chúng có rất ít điểm chung với những loại thơ mà họ đã được huấn luyện để xem có đáng để nghiên cứu hay không. Nó không sinh ra từ những truyền thống lâu đời, nghệ thuật cao, được nghiên cứu kỹ lưỡng của chủ nghĩa Cổ điển, Lãng mạn, Hiện đại, hay Hậu hiện đại. Thật ra, nói chung, nó không dính líu gì mấy với bất cứ khái niệm hàn lâm thông thường nào của thơ văn chương. Một nhà phê bình có lương tâm sẽ làm gì với một Eminem hay Jay-Z? Như bài “Doggy Style” của Snoop Dogg hay “The Cowboy Curmudgeon” của Wallace McRae, để phân tích riêng rẽ, chúng cho Harold Bloom hay Helen Vendler ít cơ hội để bày ra những cú chém phê bình của họ.

Trong khi đó, sự theo dõi tường trình rộng rãi về thơ mới đại chúng chú trọng vào thứ mà nó thường làm – nhân vật nổi tiếng, những thành công kinh ngạc của họ, những thất bại đáng tiếc, và lợi tức thường niên chói mắt của họ. Trong truyền thông điện tử, tất cả mọi truyện đều có khuynh hướng rút gọn trong cá tính và bi hài kịch nhân loại – cho con người, đây là, những người có thể thật sự được thấy hay được nghe trên radio. Những bình luận có giới hạn về thơ mới đại chúng cung cấp trong truyền thông đại chúng bởi những nhà trí thức có thói quen chú trọng vào những vấn đề tư tưởng, nhất là trong trường hợp nhạc rap, đã được khảo sát gần như toàn thể về chủ đề hay tầm quan trọng tâm lý xã hội của nó.

Tuy nhiên, từ nhận thức của một nhà thơ, cả hai truyền thông đại chúng và phê bình văn hóa bỏ sót khía cạnh lý thú nhất của thơ mới đại chúng, đây không phải là những cá tính phóng túng của người sáng tạo ra chúng hay đặc tính tâm lý xã hội của nội dung; không phải thế, đây là một pha trộn khác thường của canh tân cấp tiến và chủ nghĩa truyền thống không chính thức trong cấu trúc của chính tác phẩm và những cách trình diễn, truyền đạt và tiếp thu của nó. Những khía cạnh này vạch ra những thay đổi sâu xa có ảnh hưởng trong cơ cấu văn chương Mỹ, cho thấy nhiều hơn nữa về trường hợp đương thời của thơ, nhiều hơn bất cứ con số nào về các chủ đề học thuật thời thượng.

Tuy vậy, để bàn luận về những khuynh hướng này, ta phải nói đến hai vấn đề sơ bộ. Vấn đề đầu tiên lưu ý đến thuật ngữ. Một điều trở nên rõ ràng ngay lập tức khi so sánh những cách thức khác nhau của thơ đương đại – có thể kể được là sự thiếu thốn/không thích đáng của từ ngữ văn chương thông thường. Thí dụ như từ chung chung, *thơ*, giờ thì nó tóm gộp rất nhiều cơ cấu nghệ thuật, phân chia đủ loại và thường không hòa giải được với nhau, chứng tỏ nó không đủ sức phân biệt những vấn đề quan trọng đang lâm cảnh hiểm nghèo. Bài tiểu luận này sẽ dùng từ *thơ* trong một nghĩa bao-gồm-tất-cả để kể luôn cả mọi thể dạng thơ văn – viết ra hay nói bằng miệng – đã uốn nắn ngôn ngữ cho ảnh hưởng văn chương. Từ này được dùng như một miêu tả trung lập mà không quy bất cứ giá trị văn chương nào trên một đối tượng hay nhiều đối tượng mà nó nhắc đến. Nhưng, với mục đích phân biệt và so sánh những thể dạng căn bản khác nhau của thơ văn đang được thực hành, thường đó sẽ là nhu cầu định giá chữ *thơ* với một tính từ cốt yếu. Tựa đề thông thường *thơ văn chương/literary poetry* sẽ được dùng để gộp luôn tất cả mọi thơ viết, thơ nghệ thuật cao của bất cứ trường phái nào. Tương tự như cụm từ *thơ đại chúng/popular poetry* đã được dùng để bàn luận về những

thi dạng mới của thơ vẫn đã xuất hiện bên ngoài cơ cấu văn chương chính thức. Tại sao những cụm từ như thế là cần thiết, điều này sẽ nhanh chóng trở thành hiển nhiên khi chúng ta khảo sát những phát triển gần đây trong thơ Mỹ.

Vấn đề sơ bộ thứ hai dính líu tới định giá. Thế giới thơ đương đại vô cùng bẽ phái. Một nhà phê bình không nên luận bàn thơ mới mà không công khai khen tặng hay thẳng thừng chỉ trích nó. Nhưng đôi khi, đó không phải là nhu cầu phân tích và miêu tả những gì ta tìm thấy (trong thơ) bằng những từ ngữ trung lập, phải không? Và thứ quan điểm vô tư ấy rất quan trọng với những hiện tượng gây tranh cãi và phân cực như rap và thơ slams, phải không? Định giá thơ mới đại chúng là vấn đề lý thú, nhưng nó nằm ngoài phạm vi bài tiểu luận này. Điều rất cần hiện giờ là một miêu tả chính xác về cái gì đang xảy ra trong cả hai thứ, thơ đại chúng và thơ văn chương – một bản đồ đường cập nhật hóa về thơ Mỹ, chứ không phải là bảng phân hạng nhà hàng Michelin.

III. Thơ Nói Mới

Tầm nhìn cô lập, âm thanh kết tập/Sight isolates, sound incorporates.
– Walter Ong

Nếu ta khảo sát thơ mới đại chúng bằng cách khác hơn là liếc vội, ta sẽ chú ý đến vài ba cách có ý nghĩa mà từ đó nó rời khỏi những giả định của cơ cấu văn chương dòng chính. Có ít nhất là bốn cách cơ bản khác với thơ văn chương truyền thống. Những khác biệt cấp tiến này cho thấy những thay đổi cốt yếu trong văn hóa Mỹ.

Thật tế quan trọng thứ nhất của thơ mới đại chúng là (thơ) nói chiếm đa số. Nhà thơ và độc giả thường trao đổi nhau không cần đến phương tiện bản văn. Rap được trình diễn oang oang theo một đĩa nhạc nhịp điệu sửa soạn công phu. Thơ cowboy thường được đọc theo trí nhớ. Thơ slams gồm có trình diễn sống – đôi khi từ bản viết nhưng thường là từ trí nhớ. Đối với những người văn chương mà ý niệm về thơ đã hình thành bởi văn hóa ấn loát, phương cách truyền đạt nói này hình như có vẻ vừa xưa cổ quá mức vừa đương đại đáng ngại. Nó lắng nghe trở lại với nguồn gốc thơ như một thể dạng nghệ thuật nói ở những nền văn hóa tiền văn chương, và nó gợi ra cách nào mà truyền hình, điện thoại, thu thanh, và radio đã mang hầu hết người Mỹ - có ý thức hay vô ý thức – vào một thể thức mới của văn hóa lời nói.

Thơ văn chương thông thường, tỉ mỉ soạn thảo như ngôn ngữ viết, phát hành trong sách vở và định kỳ, và được đánh giá dựa trên tiêu chuẩn bản in, không thể khác hơn những gì đã nói và đôi khi ngay cả trong những gì ứng biến. Phần lớn thơ mới đại chúng không bao giờ được viết xuống; nó chỉ hiện diện như âm thanh hình thành trong không khí. Khi có một bản văn, nó thường là được hình thành *post factum/sau khi đã rồi* bằng cách chép lại từ một buổi trình diễn qua băng thu thanh – hay thu hình.

Ở Mỹ trong một trăm năm qua, cũng có một truyền thống lớn mạnh của thơ đại chúng. Một lớp độc giả rất lớn tồn tại cho thơ vẫn, họ là những người đọc trên báo hàng ngày, tạp chí, sách mỏng (pamphlet), sách vở và niên giám. Một nhà thơ bán chạy như James Whitcomb Riley không những chỉ có một số lớn ưa chuộng; ông còn là một nhân vật công chúng từng ăn tối ở Tòa Bạch Ốc và ngày sinh của ông biến thành một ngày lễ của tiểu bang Indiana. Điều mới lạ của thơ đại chúng không phải là tính quyến rũ đại chúng của nó; đây là bình thường trong văn hóa Mỹ vào cuối thế kỷ mười chín. Điều canh tân đáng kể trong những thức dạng đương đại này là các phương tiện truyền đạt của chúng hầu như hoàn toàn tránh khỏi công cụ in ấn. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Mỹ, một nhà thơ có thể với tới lớp độc giả toàn quốc mà không phải dùng đến sách vở, tạp chí, báo chí,

nhà phát hành, tiệm sách, và thư viện. Thay vào đó, thơ mới đại chúng dùng những dụng cụ của thế giới âm nhạc giải trí – thu thanh/hình, radio, sân khấu hòa nhạc, hộp đêm, rạp hát lớn, quán rượu và những đại hội liên hoan.

Sự đòi hỏi từ trình bày bằng cách viết ra cách nói có những hàm ý quan trọng. Đặc tính nói tự nhiên của thơ mới đại chúng không phải chỉ để trưng ra như thế nào mà truyền thông điện tử như truyền hình, radio, và thu thanh đã làm biến dạng những cách mà văn chương tưởng tượng giờ có thể truyền đạt được; nó còn gợi ý rằng những phương tiện truyền thông này đã làm thay đổi sâu xa hình thức của chính văn chương. Giống như văn chương Âu châu đã thay đổi hai trăm năm rưỡi qua, đi từ văn hóa nói đến viết, thành thử thơ mới đại chúng tự biến dạng như thế nó đi từ văn hóa ẩn loát đến văn hóa thính thị mà cách viết vẫn còn đó nhưng không còn là phương tiện chính cho nghị luận công chúng.

Trong khi độc giả biến thành khán giả và thính giả, họ tự nhiên tiếp cận với thơ mới bằng những cách đã điều kiện hóa bởi truyền hình và radio. Sự thay đổi nhận thức luận này, một lần nữa dẫn lời của Neil Postman, ảnh hưởng đến “ý nghĩa, kết cấu, và giá trị” của nghị luận văn chương. Không kém phần quan trọng hơn, nó biến dạng lý lịch của tác giả từ nhà văn thành người giải trí, từ một nhà sáng tác vô hình của ngôn ngữ in ấn thành một hiện diện thể chất trình diễn lớn tiếng. Thí dụ như thơ trình diễn và thơ slams, ít ra là nợ nhiều với truyền thống hài hước độc thoại và sân khấu ứng khẩu, như đã nợ với thơ văn chương. Roland Barthes, một nhân vật của văn hóa in ấn, đã nhìn thế giới như bản văn và tuyên bố “cái chết của tác giả”. Bất cứ người nào chú ý đến thơ mới đại chúng đều thấy phản đề - cái chết của bản văn. Văn hóa Mỹ đã bị điều kiện hóa bởi truyền thông công chúng và một văn hóa cá nhân nổi tiếng dựa trên cá tính đã sinh ra một loại tác giả mới, nhà thơ khuếch đại (amplified bard).

Điểm Thọ dịch

Nguyên tác: Disappearing Ink: Poetry at the end of Print Culture

(Còn nữa)

Tom Riordan
UNTITLED

we admire the near-delicacy
with which a red-tailed hawk
tears out the choicest tidbits
from inside a killed rat's pelt

until there's nothing else worth
ripping off and wriggling down
and it heaves the ransacked
carcass up and wolfs it whole

Tom Riordan
VÔ ĐỀ

chúng ta thán phục gần như khó
xử một con chim ưng đuôi đỏ
giật ra những miếng ngon nhất bên
trong bộ da con chuột bị giết

cho đến khi không còn gì nữa
nó xé tạc và nuột và kéo
cái xác chết không còn gì đó
nữa lên và ngốn luôn hết cả

Khế Iêm chuyển dịch